

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I , NĂM HỌC 2022-2023**  
**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thần thoại (Toàn bộ văn bản)	4 (Câu 1, 2,3 4)	0	3 (Câu 5,6,7)	1 (Câu 8)	0	1 (Câu 9)	0	1 (Câu 10)	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội								1	
		Tỉ lệ (%)		10%		15%		10%		5%	40
<b>Tổng</b>			<b>20</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>		<b>20</b>		<b>15</b>	<b>100</b>
<b>Tỷ lệ %</b>			<b>30%</b>		<b>35%</b>		<b>20%</b>		<b>15%</b>		
<b>Tỷ lệ chung</b>			<b>65%</b>				<b>35%</b>				

**\* Lưu ý:**

- Kỹ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ.
- Những kỹ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ**

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	<b>Đọc hiểu</b>	Thần thoại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhận biết</b> được phương thức biểu đạt chính, thể loại, biện pháp tu từ, người kể chuyện,</li> <li>- <b>Thông hiểu:</b> hiểu được chi tiết trong văn bản, nghĩa từ ngữ, nội dung văn bản.</li> <li>- <b>Vận dụng:</b> suy nghĩ của bản thân về vấn đề trong văn bản.</li> <li>- <b>Vận dụng cao</b> : Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ bản thân</li> </ul>	4 TN	3TN 1TL	1 TL	1TL
2	<b>Viết</b>	Viết bài văn nghị luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhận biết:</b> Biết viết bài văn nghị luận xã hội về vấn đề trong cuộc sống có đủ 3 phần</li> <li>- <b>Thông hiểu:</b> Nêu được những lí lẽ, dẫn chứng để vấn đề được thuyết phục.</li> <li><b>Vận dụng :</b> Viết được bài văn đúng nội dung, diễn đạt khá tốt, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.</li> <li>- <b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống. Nêu</li> </ul>				1

		được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.				
<b>Tổng</b>			<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>2TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30</b>	<b>35</b>	<b>20</b>	<b>15</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>65</b>		<b>35</b>	

TRUNG TÂM GDNN-GDTX BÌNH LONG

Đề chính thức (gồm 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

NĂM HỌC: 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 10

THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT

## I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

### NỮ OA TẠO RA LOÀI NGƯỜI

Khi ấy, trời đất mới sinh, đã có cây cỏ, muôn thú mà chưa có loài người. Thế giới giống như một bức tranh buồn tẻ. Đi giữa thế giới hoang sơ, buồn tẻ ấy là vị đại thiên thần, chính là Nữ Oa. Lúc ấy, bà cảm thấy buồn chán, cô độc bèn nghĩ rằng cần phải tạo ra một cái gì đó cho thế giới này thêm vui tươi, giàu sức sống. Bà nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đến bên đầm nước, lấy bùn đất màu vàng bên bờ đầm, trộn nhuyễn với nước, mô phỏng theo hình dáng của mình in bóng trên mặt nước mà nặn thành đồ vật xinh xắn, đáng yêu.

Lạ thay, vừa đặt xuống mặt đất, đồ vật xinh xắn ấy bỗng dưng có sức sống, cất tiếng nói trong trẻo, nháy múa, vui đùa. Đồ vật xinh xắn ấy gọi là “Người”. “Người” được bàn tay nữ thần tạo ra, không giống các loài muôn thú bởi được mô phỏng từ hình dáng của vị nữ thần. Nữ Oa vô cùng thích thú, hài lòng về sản phẩm do mình vừa tạo ra, bèn tiếp tục dùng đất bùn màu vàng hòa nhuyễn với nước nhào nặn ra rất nhiều người, trai có, gái có. Nhìn những con người vui đùa, cười nói xung quanh mình, Nữ Oa cảm thấy vui vẻ hẳn lên, không còn cô độc, buồn bã nữa.

Nhưng mặt đất hoang sơ vô cùng rộng lớn, bà làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian rất lâu mà mặt đất vẫn trống trải. Bà cứ miệt mài làm việc, làm tới lúc mỏi mệt lắm rồi mà mặt đất vẫn trống trải quá. Bà bèn nghĩ ra một cách, lấy một sợi dây, nhúng vào trong nước bùn, vung lên khắp phía. Người thì bảo bà dùng một sợi dây thừng, nhưng hồi đó làm gì có dây thừng, có lẽ bà đã dùng một sợi dây lấy từ một loài cây dây leo. Khi bà vung sợi dây dính đầy thứ bùn từ đất vàng đó lên, các giọt bùn đất màu vàng bắn đi khắp nơi, rơi xuống đất liền biến thành người, cười nói, chạy nhảy. Thế là mặt đất trở nên đông đúc bao nhiêu là người.

(Trích “Nữ Oa” (Thần thoại Trung Quốc), Dương Tuấn Anh (sưu tầm, tuyển chọn) NXB Giáo dục Việt Nam, 2009).

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Xác định thể loại của văn bản trên:

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Thần thoại
- D. Sử thi

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm.

**Câu 3:** Theo đoạn trích, nhân vật Nữ Oa xuất hiện trong bối cảnh (thời gian, không gian) như thế nào?

- A. Trời đất mới sinh, đã có loài người nhưng chưa có cỏ cây muôn thú.
- B. Trời đất mới sinh, đã có cỏ cây muôn thú, mà chưa có loài người.
- C. Trời đất mới sinh, chỉ có Nữ Oa cũng một số vị thần như thần Lửa, thần Nước.
- D. Trời đất mới sinh, có cỏ cây muôn thú và các vị thần Lửa, thần Nước.

**Câu 4:** Phương án nào sau đây đúng và đủ các sự kiện chính trong đoạn trích Nữ Oa?

- A. Nữ Oa tạo ra loài người.
- B. Nữ Oa bênh vực loài người, Nữ Oa trừng phạt thần Lửa và thần Nước.
- C. Nữ Oa yêu thương con người, Nữ Oa tạo ra loài người.
- D. Nữ Oa luyện đá vá trời, giúp đỡ loài người.

**Câu 5:** Đoạn trích Nữ Oa thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Biết ơn người có công với cộng đồng.
- B. Tôn vinh người anh hùng.
- C. Thương xót con người bé nhỏ.
- D. Biết ơn thần linh và con người.

**Câu 6:** Dòng nào dưới đây không đúng với truyện Nữ Oa?

- A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo
- B. Kết thúc truyện có hậu
- C. Nhân vật có khả năng phi thường
- D. Truyện được kể theo lời nhân vật.

**Câu 7:** Nhân vật Nữ Oa hội tụ những vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp sức mạnh và cảm xúc
- B. Vẻ đẹp thể chất và ước mơ
- C. Vẻ đẹp trí tuệ và tình cảm
- D. Vẻ đẹp sức mạnh và trí tuệ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Về phương diện thể loại, đoạn trích Nữ Oa giống đoạn trích nào đã học, và hãy chỉ những điểm giống nhau đó?

**Câu 9:** “Niềm tin thiêng liêng về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn” là một trong những vẻ đẹp của thần thoại. Theo anh/chị, niềm tin ấy còn có sức hấp dẫn với con người hiện đại không?

**Câu 10:** Anh chị hãy nêu sự kiện chính của đoạn trích trên?

**II. VIẾT (4 điểm)**

**Đọc bài thơ:**

**CHÂN QUÊ (Nguyễn Bính)**

Hôm qua em đi tỉnh về,  
 Đợi em ở mãi con đê đầu làng.  
 Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.  
 Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!  
 Nào đâu cái yếm lụa sồi?  
 Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?  
 Nào đâu cái áo tứ thân?  
 Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em,  
 Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.  
 Như hôm em đi lễ chùa,  
 Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.  
 Hoa chanh nở giữa vườn chanh,  
 Thấy u mình với chúng mình chân quê.  
 Hôm qua em đi tỉnh về,  
 Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

(Nguyễn Bính Hồng Cầu, Nguyễn Bính toàn tập (tập 1), NXB Hội Nhà văn, 2017)

**Thực hiện yêu cầu:**

Tình cảm đối với quê hương của chàng trai được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ).

---Hết---

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	Đoạn trích Nữ Oa giống đoạn trích “Thần Trụ Trời” đã học. Điểm giống nhau: đều nói về nhân vật, chi tiết hoang đường kì ảo. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm	0,5

		<p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	
	9	<p>- Niềm tin ấy vẫn còn sức hấp dẫn đối với con người hiện đại, thể hiện qua các tín ngưỡng của nhân dân ta vẫn còn lưu giữ đến ngày nay như thờ sơn thần, thủy thần, thờ cá ông,... Có thể nói, người Việt ta vẫn có một niềm tin vô hình vào những vị thần chế ngự thiên nhiên, đặc biệt đối với những gia đình làm nông nghiệp.</p> <p>- Tin vào sự tồn tại ở thế giới khác không phải là điều xấu, nếu điều đó làm cho bản thân chúng ta tốt hơn. Chỉ những kẻ dựa vào đó để trục lợi, lợi dụng niềm tin của người khác mới đáng lên án.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	1,0
	10	<p>Sự kiện chính văn bản: Nữ Oa tạo ra loài người.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gọi trong đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Tình cảm của chàng trai đối với quê hương qua bài thơ <i>Chân quê</i> của Nguyễn Bính.</p>	0,25

	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</li> <li>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</li> </ul>	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p>	<b>2,0</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn gìn giữ vẻ đẹp truyền thống tốt đẹp của quê hương</li> <li>- Lo âu, băn khoăn, day dứt, dự cảm về những thay đổi nhanh chóng của những giá trị mang bản sắc văn hóa dân tộc.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm.</li> <li>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,75 điểm – 1,0 điểm.</li> <li>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</li> </ul>	1,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể thơ lục bát, ngôn ngữ, hình ảnh đậm tính dân tộc.</li> <li>+ Tình cảm chân thành, thiết tha, giàu suy tư...</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</li> <li>- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.</li> </ul>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
<b>I+II</b>		<b>10</b>